

Bản án số: 130/2019/HS-ST

Ngày: 18-3-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH ĐỒNG NAI**

thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Thu Thương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Phi Hùng
2. Ông Phạm Minh Đức
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nông Thị Hồng Hạnh – Cán bộ Tòa án nhân dân TP B, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Như Nền – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2019/HSST ngày 18 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thái D**

Tên gọi khác: Cu Lửa; Giới tính: Nam

Sinh ngày 25/7/1981, tại tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Nơi cư trú: Số X, khu phố D, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ học vấn: Lớp 11/12.

Họ tên cha: Nguyễn Thanh E, sinh năm 1955 (đã chết).

Họ tên mẹ: Trần Ngọc N, sinh năm 1953, còn sống.

Gia đình có bảy anh chị em, bị cáo là con thứ 6; chung sống như vợ chồng, không đăng ký kết hôn với bà Phạm Thị M.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt ngày 20/11/2018, chuyển tạm giam theo Lệnh số 573 ngày 21/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thái D là người sử dụng trái phép chất ma túy. Để có tiền mua ma túy sử dụng, D nảy sinh ý định mua bán ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 16/11/2018, D đi đến khu vực ngã tư Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh mua 01 (một) gói ma túy (ma túy đá) của người thanh niên tên Tý (không rõ lai lịch), với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Sau đó, D phân số ma túy mua được thành 05 (năm) gói lớn nhỏ khác nhau, D sử dụng 02 (hai) gói và bán cho người khác với cách thức như sau:

Khi cần mua ma túy, người nghiện điện thoại cho D vào số 0813.397.938, D hẹn thời gian, địa điểm để giao ma túy và nhận tiền. Cụ thể:

- Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/11/2018, tại khu vực ngã 3 Thành thuộc phường Trung Dũng, thành phố B, tỉnh Đồng Nai D đã bán cho Nguyễn Thành Tài- sinh năm 1993, cư trú tại 59/112/5B, khu phố D, phường Quang Vinh, thành phố B, tỉnh Đồng Nai 01 (Một) gói ma túy, với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Vào khoảng 21 giờ ngày 18/11/2018, tại địa điểm nêu trên, D tiếp tục bán cho Tài 01 (Một) gói ma túy, với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Đến 01 giờ ngày 20/11/2018, D cất giấu 01 (một) gói ma túy còn lại trong túi quần sau bên phải D đang mặc và khi D đang thuê phòng số 7- Nhà nghỉ Thiên Phú Anh, địa chỉ khu phố N, phường K, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng vụ án:

+ 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M).

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam sung, số imei 356190/04/482742/5, số thuê bao 0813.397.938 của Nguyễn Thái D sử dụng vào việc liên lạc bán trái phép chất ma túy.

+ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Trong đó, có 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) do Nguyễn Thái D bán ma túy cho Nguyễn Thành Tài mà có, còn 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) không liên quan đến vụ án.

*Tại Kết luận giám định số 12/PC09-GĐMT ngày 23/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

“ Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng: **2,1325 gam, loại: Methamphetamine**”.

Tại cáo trạng số 94/CT/VKS-BH ngày 01 tháng 02 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Thái D, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh như đã nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D không có tình tiết nặng nề trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái D từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo D không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thái D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. B, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thái D khai nhận, bị cáo là người nghiện ma túy.

Vào các ngày 16/11/2018 và 18/11/2018, tại khu vực ngã 3 Thành, phường Trung Dũng, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thái D đã bán cho Nguyễn Thành Tài 02 (hai) lần, 02 (hai) gói ma túy, với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)/gói. Vào ngày 20/11/2018, tại phòng số 7- Nhà nghỉ Thiên Phú Anh, địa chỉ khu phố N, phường K, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, D đang cất giấu 2,1325 gam ma túy, loại Methamphetamine để bán và sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang.

[3] Về tội danh:

Xét thấy, lời khai của bị cáo D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Bản thân bị cáo cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, mọi hành vi sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố tình vi phạm thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thái D không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình hiện đang khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Với các tình tiết giảm nhẹ trên, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, nên bị cáo không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ Điều 47, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền: 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam sung, số imei 356190/04/482742/5, số thuê bao 0813.397.938 của Nguyễn Thái D do phạm tội mà có và sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Tiếp tục tạm giữ 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thái D (không liên quan đến vụ án) để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu và tiêu hủy số lượng ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 gói niêm phong số 12/PC09-GĐMT ngày 23/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 02 năm 2019 và biên lai thu số 000368 ngày 22 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. B, tỉnh Đồng Nai).

[9] Đối với đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi bán ma túy cho D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau. Đối với Nguyễn Thành Tài có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thái D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thái D** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Nguyễn Thái D 07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền: 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam sung, số imei

356190/04/482742/5, số thuê bao 0813.397.938 của Nguyễn Thái D do phạm tội mà có và sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Tiếp tục tạm giữ 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thái D (không liên quan đến vụ án) để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu và tiêu hủy số lượng ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 gói niêm phong số 12/PC09-GĐMT ngày 23/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 02 năm 2019 và biên lai thu số 000368 ngày 22 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. B, tỉnh Đồng Nai).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thái D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP B;
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam TP B;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Phan Thị Thu Thương